TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **20**/2018/HSST
Ngày: 21-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Hoàng

Bà Phạm Thị Lợi

- Thư ký phiên Tòa: Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Trần Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Dương Văn P, sinh năm 1981; Tên gọi khác: K; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Dương Văn C, sinh năm 1945 (Đã chết), họ và tên mẹ: bà Nguyễn Thị L (Đã chết). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21 tháng 5 năm 2018 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

Trần Anh K, sinh năm 1993. (*Có mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

1. Phạm Văn G, sinh năm 1957. (*Có mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Đào R, sinh năm: 1989 (*Có mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Võ Thị Cẩm T, sinh năm: 1996 (*Vắng mặt tại phiên tòa)*
Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.
4. Đinh Kim H, sinh năm: 1992 (*Vắng mặt tại phiên tòa)*
Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.
5. Võ Hoàng A, sinh năm: 1992 (*Vắng mặt tại phiên tòa)*
Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 25 phút ngày 15/3/2018 tại khu nuôi tôm của anh Vũ Đình H thuộc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi sinh hoạt chung tại chòi lớn thì Trần Anh K, Đào R ra chòi phụ để canh tôm. Riêng Dương Văn P ở lại chòi lớn. biết K có 14.000.000 đồng để trong túi quần Jean treo trong tủ và thấy có sẵn chiếc xe mô tô Exciter biển số 71C1-245.83 để tại chòi tôm có gắn chìa khóa sẵn nên P nảy sinh ý định lấy trộm các tài sản trên. P lấy quần của K bên trong có 14.000.000 đồng và đi đến dẫn xe của K ra ngoài rồi nổ máy chạy về nhà bạn tên Đinh Kim H tại ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang sau khi tiêu xài hết số tiền 14.000.000 đồng P điều khiển xe mô tô lấy trộm của K đi đến quận 12 thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục làm thuê. Đến ngày 21/5/2018 thì bị lực lượng công an Phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ P cùng với xe mô tô lấy trộm của K sau đó bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tại chòi lớn nuôi tôm của anh H, qua kiểm tra hệ thống camera xác định vào đêm 15/3/2018 P là người đã lấy trộm toàn bộ số tài sản trên của anh K. Đồng thời cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B đã thu giữ một mô tô biển số 83P1-717.40 do P bỏ lại hiện trường.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện B ngày 28/3/2018 xác định xe mô tô biển số 71C1-245.83 nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter màu trắng- đỏ, số máy G3D4E159442 số khung 0610FY146838 dung tích 149 cm^3, trị giá 33.300.000 đồng.

Ngày 05/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã tiến hành trả lại một xe mô tô biển số 83P1-717.40 cho anh Võ Hoàng A đây là xe mô tô P mượn của anh Võ Hoàng A và bỏ lại hiện trường sau khi lấy trộm tài sản của anh K.

Ngày 25/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành trả lại cho anh Trần Anh K một xe mô tô biển số 71C1-245.83 màu trắng – đỏ, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 007162.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Dương Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Dương Văn P khai nhận vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 14.000.000 đồng và chiếc xe mô tô Exciter của anh K có giá trị 33.300.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn P về tội "Trộm cắp tài sản". Quá trình điều tra, người bị hại là anh K đã nhận lại tài sản là chiếc xe Exciter bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đối với số tiền 14.000.000 đồng do P lấy trộm, anh K cũng không yêu cầu P bồi thường lại cho anh số tiền này và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Dương Văn P khai: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo mới nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 14.000.000 đồng và xe mô tô của anh Trần Anh K. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại anh Trần Anh K trình bày: Anh đã nhận lại được chiếc xe mô tô bị mất trộm nên không yêu cầu gì khác. Đối với số tiền 14.000.000 đồng anh cũng không yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho anh. Về trách nhiệm hình sự anh K yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi người bị hại, bị cáo rất ân hận về hành vi sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo cải tạo tốt, sớm về hòa nhập cộng đồng, trở thành một người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn P thừa nhận vào khoảng 22 giờ 25 phút ngày 15/3/2018 đã có hành vi lấy trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển

số 71C1-245.83 và số tiền 14.000.000 đồng của anh Trần Anh K để tại chòi tôm của anh Vũ Đình H tại ấp T, xã T, huyện B để tiêu xài cá nhân.

[3] Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện B ngày 28/3/2018 xác định xe mô tô biển số 71C1-245.83 trị giá 33.300.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã lấy trộm số tiền 14.000.000 đồng và chiếc xe mô tô của anh K trị giá 33.300.000 đồng Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp của anh K là 47.300.000 đồng đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Hành vi của bị cáo lợi dụng vào ban đêm lén lút lấy trộm tài sản của người khác với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo nhận thực được tài sản của người khác có được là do quá trình lao động sản xuất mà có, nếu ai có hành vi chiếm đoạt thì sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 04/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S tuyên phạt 9 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân xảy ra vụ án để đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[09] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Trần Anh K đã nhận lại tài sản bị mất là một xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 71C1-245.83 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 14.000.000 đồng mà bị cáo đã lấy trộm của anh. Ngoài ra anh K cũng không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội bị cáo Dương Văn P phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)

Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Công An huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thị Mai – Trương Văn Săng **Trần Thị Mỹ Duyên**